

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:12/2021/HNGĐ-ST

Ngày 23-9-2021

V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tấn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Nước

2. Ông Hà Văn Quen

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Lâm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tham gia phiên tòa: Ông Trương Thanh Hà, Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 119/2021/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2021 và Thông báo về việc tiếp tục giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình số: 09/TB-TA ngày 13 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp G, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1979 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp G, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 5 năm 2021 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng N đã trình bày Nh sau:

- Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn H tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn ngày 22/10/2004 tại UBND xã LH. Trong thời gian chung sống vợ chồng bà xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là cuối năm 2015, ông H không lo làm ăn, thường xuyên đi nhậu và kiếm chuyện xúc phạm bà. Sự việc kéo dài nên bà không còn tình cảm với ông H nữa. Bà không muốn tiếp tục sống chung với ông H nên yêu cầu được ly hôn ông H.

- Về con chung: bà yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con là Nguyễn Trường G, sinh ngày 06/02/2004 và Nguyễn Thị Huỳnh Nh, sinh ngày 15/5/2006, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng bà không có nợ chung.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Tòa án đối với bị đơn ông Nguyễn Văn H, ông H trình bày:

- Về hôn nhân: Trong thời gian chung sống ông với bà Nguyễn Thị Hồng N không có mâu thuẫn gì. Còn nguyên nhân gì vợ ông muốn ly hôn thì ông không biết. Vì vậy, bà N nộp đơn ly hôn thì ông không đồng ý ly hôn với bà N.

- Về con chung: Vợ chồng ông có hai con chung là Nguyễn Trường G, sinh ngày 06/02/2004 và Nguyễn Thị Huỳnh Nh, sinh ngày 15/5/2006. Mặc dù không muốn ly hôn Nhưng nếu vợ chồng ông phải ly hôn thì ông yêu cầu giải quyết việc nuôi con theo nguyện vọng của các con.

- Về tài sản chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông H khai vợ chồng ông không có nợ chung.

Khi được hỏi ý kiến, em Nguyễn Trường G trình bày là muốn sống với cha (ông Nguyễn Văn H) và sống với mẹ (bà Nguyễn Thị Hồng N). Còn em Nguyễn Thị Huỳnh Nh thì trình bày nguyện vọng được sống chung với bà Nguyễn Thị Hồng N.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn có đơn xin vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa Nh sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử: Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử có mặt tại Tòa đã thực hiện đúng các thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự đã thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn có mặt chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

- Về nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Hồng N.

+ Về con chung: Vị Kiểm sát viên đề nghị giao con chung là Nguyễn Trường G, sinh ngày 06/02/2004 và Nguyễn Thị Huỳnh Nh, sinh ngày 15/5/2006 cho bà Nguyễn Thị Hồng N nuôi dưỡng.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Bà N không có yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

+ Về tài sản chung: Bà N và ông H không có yêu cầu chia tài sản chung nên đề nghị không xem xét.

+ Về nợ chung: Bà N và ông H khai không có nên đề nghị không xem xét.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Về kiến nghị khắc phục: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: bà Nguyễn Thị Hồng N khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Văn H và yêu cầu giải quyết việc nuôi con giữa bà N và ông H. Đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Nguyễn Văn H có hộ khẩu thường trú tại Ấp G, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Nguyễn Văn H là bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ Nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và được Tòa án chấp nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét ý kiến của nguyên đơn, Kiểm sát viên và căn cứ quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn H.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Nguyễn Văn H tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn ngày 22/10/2004 tại UBND xã Long Hữu theo đúng quy định pháp luật. Vì vậy, hôn nhân của bà N và ông H là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Theo bà N trong thời gian chung sống, giữa bà và ông H có xảy ra mâu thuẫn. Ông H không thừa nhận giữa ông và bà N có xảy ra mâu thuẫn gì. Kết quả xác minh của Tòa án thể hiện giữa bà N và ông H cũng có mâu thuẫn với nhau. Nguyên nhân là do ông H thiếu quan tâm vợ con và cuộc sống gia đình. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổ chức hòa giải tạo điều kiện để bà N và ông H đoàn tụ tiếp tục chung sống Nhưng bà N vẫn cương quyết ly hôn ông H. Còn ông H mặc dù có lời khai không đồng ý ly hôn bà N Nhưng không đến Tòa án dự phiên họp hòa giải. Khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử, ông H cũng xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy rằng vợ chồng muốn được hạnh phúc là phải cùng yêu thương nhau, cùng chung sống và cùng mong muốn xây dựng gia đình hạnh phúc. Tuy N sau khi Tòa án tổ chức hòa giải, bà N một mực cương quyết yêu cầu ly hôn ông H vì cho rằng không còn tình cảm với ông H và không muốn tiếp tục chung sống với ông H. Tại phiên tòa, bà N không đồng ý rút lại đơn khởi kiện. Điều này cho thấy khả năng để bà N và ông H đoàn tụ để chung sống là rất khó thực hiện được. Từ đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình

năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Hồng N Nh đề nghị của vị Kiểm sát viên.

[5] Về nuôi con: Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Nguyễn Văn H có con chung là Nguyễn Trường G, sinh ngày 06/02/2004 và Nguyễn Thị Huỳnh Nh, sinh ngày 15/5/2006. Bà N yêu cầu được quyền nuôi hai con còn ông H thì thống nhất việc nuôi con chung là theo nguyện vọng của con. Đối với em Nguyễn Thị Huỳnh Nh có nguyện vọng sống với bà N. Còn đối với Nguyễn Trường G mặc dù cho biết ý kiến là có nguyện vọng sống với cha, mẹ Nhng tính đến thời điểm xét xử em G đã gần 18 tuổi. Em G và em Nh hiện đang sống chung với bà N nên giao em G và em Nh cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Hồng N là người được giao nuôi hai con chung Nhng không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Hồng N có quyền yêu cầu ông Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi hai con chung theo quy định của pháp luật.

[7] Về tài sản chung: Bà N và ông H không có yêu cầu chia tài sản nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét giải quyết.

[8] Về nợ: Bà N và ông H khai không có nợ chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bà N không thuộc trường hợp được miễn, giảm án phí hoặc không phải nộp án phí. Vì vậy, bà N là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tổ tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Hồng N. Bà Nguyễn Thị Hồng N được ly hôn ông Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao em Nguyễn Trường G, sinh ngày 06/02/2004 và Nguyễn Thị Huỳnh Nh, sinh ngày 15/5/2006 cho bà Nguyễn Thị Hồng N tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng và giáo dục.

Không ai được quyền cản trở bà Nguyễn Thị Hồng N trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung, cũng Nh cản trở ông Nguyễn Văn H thăm nom hai con chung.

Vì lợi ích của hai người con chung, khi cần thiết và có yêu cầu của ông Nguyễn Văn H hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định, Tòa án sẽ xem xét giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Nếu ông Nguyễn Văn H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì bà Nguyễn Thị Hồng N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế việc thăm nom con của ông Nguyễn Văn H theo quy định pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Hồng N không yêu cầu ông Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi hai con chung nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Hồng N có quyền yêu cầu ông Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi hai con chung theo quy định pháp luật.

4. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Nguyễn Văn H không yêu cầu nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, nếu bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Nguyễn Văn H có tranh chấp về chia tài sản chung của vợ chồng có được trong thời kỳ hôn nhân thì bà N hoặc ông H có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

5. Về nợ: Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Nguyễn Văn H khai không có nên ghi nhận ý kiến và không xem xét.

6. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Hồng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000 đồng Nhng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0006349 ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải. Nh vậy, bà Nguyễn Thị Hồng N đã nộp xong án phí. Ông Nguyễn Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

7. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Nguyễn Văn H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TX. Duyên Hải;
- Chi cục THADS TX. Duyên Hải;
- UBND xã LH;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án. (9 bản)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Tấn Thanh